
Bản án số: **27/2018/DS-PT**

Ngày: 25/01/2018

v/v: “đòi nhà đất”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn thị Thanh Hà**

Các Thẩm phán : Bà Trần thị Thu Nam

Ông Lê Sơn Hà .

- Th- ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Như Trọng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Mai Thanh- Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2017/TLPT-DS ngày 12/12/2017 về việc “Đòi nhà đất”. Do bản án dân sự sơ thẩm số 13/2017/DSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội bị kháng cáo. Theo Quyết định đ- a vụ án ra xét xử số: 389/2017/QĐXX-PT ngày 29/12/2017 và quyết định hoãn phiên tòa số 11/2018/QĐHPT-DSPT ngày 15/01/2018 giữa các đ- ong sự:

Nguyên đơn: 1. Ông **Nguyễn Tiến M**, sinh năm 1969. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1963. Có mặt.

3. Ông **Nguyễn Tiến T** (tên gọi khác Nguyễn Tiến Toán) sinh năm 1972. Có mặt.
Cùng trú tại: xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội.

4. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960. Có mặt.

Trú tại: xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội.

5. Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1974. Có mặt.

Trú tại: xã D, huyện G, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: 1. Ông **Nguyễn Tiến X**, sinh năm 1958. Vắng mặt.

Ông Nguyễn Tiến X ủy quyền cho bà Thạch Thị L, sinh năm 1960. Trú tại : thôn Công Đình, xã Đình Xuyên, huyện G, Thành phố Hà Nội. (Văn bản ủy quyền ngày 19/01/2018). Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960. Có mặt.

3. Anh **Nguyễn Tiến N**, sinh ngày 28/5/2002 . Có mặt.

Cùng trú tại: xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo pháp luật cho anh Nguyễn Tiến N là bà **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1960 (mẹ đẻ anh N). Có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ông **Nguyễn Tiến H**, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Xã Y, huyện G, Tp. Hà Nội. Vắng mặt. Người đại diện cho ông Nguyễn Tiến H là anh Nguyễn Tiến G, sinh năm 1997. Nơi cư trú: Xã Y, huyện G, Tp. Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 23/3/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa các đồng nguyên đơn là ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T (Toán), bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H trình bày: Thửa đất số 25a-1, tờ bản đồ số 3, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội, có diện tích 102,2m², trên có nhà cấp 4 diện tích khoảng 20m² là thuộc quyền sử dụng đất và sở hữu nhà của chúng tôi gồm: Ông Nguyễn Tiến H, ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T (Toán), bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 316428 cấp ngày 19/11/2012, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00245/2994/QĐ-UBND. Căn cứ quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất nêu trên thuộc quyền của chúng tôi là được phân chia theo bản án dân sự phúc thẩm số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và kết quả thỏa thuận thi hành án năm 2010 giữa Ông Nguyễn Tiến H, ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T (Toán), bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và ông Nguyễn Tiến X là người phải thi hành theo bản án số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005. Việc thỏa thuận phân chia này là sau khi bố mẹ chúng tôi là ông Nguyễn Tiến Ba mất năm 2005 và bà Nguyễn Thị Thường mất năm 2007.

Cuối năm 2012, do chưa có nhu cầu sử dụng ngay nhà đất, mặt khác cũng để gia đình ông Nguyễn Tiến X có thời gian sắp xếp chỗ ở về phần đất của ông Xuân được chia nên chúng tôi thông nhất để cho gia đình ông Xuân ở trên nhà và đất của chúng tôi một thời gian. Đầu năm 2013, chúng tôi yêu cầu ông Xuân phải trả lại nhà đất thì gia đình ông Xuân đã chuyển đồ đạc gia dụng trong trong nhà như giường, tủ, tivi, xe đạp, hòm thóc vài thứ lặt vặt khác ra sân để trả nhà cho chúng tôi lúc đó đại diện là ông Nguyễn Tiến M nhận và ông Mạnh khóa cửa nhà. Sau đó được một thời gian, ngay trong năm 2013 thì ông Xuân do ở ngay bên cạnh, đã phá khóa cửa nhà và đưa gia đình vào ở nhà đất của chúng tôi, tái chiếm nhà đất của nguyên đơn. Từ năm 2014 đến nay, rất nhiều lần chúng tôi đề nghị gia đình ông Xuân chuyển nhà đi để trả lại nhà đất nhưng ông Xuân cứ khất lần không đồng ý trả lại và cho rằng không nhất trí với kết quả giải quyết của bản án dân sự phúc thẩm số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và kết quả thỏa thuận thi hành án năm 2010 theo bản án.

Quá trình ở, năm 2016, ông Xuân có sửa lại mái nhà như lợp mái tôn trùm lên mái nhà để chống dột và tôn nền sân cao thêm khoảng 10cm và lát gạch đỏ, mặc dù không được sự đồng ý của chúng tôi.

Nay chúng tôi khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Tiến X cùng bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N phải trả lại cho chúng tôi quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, diện tích 102,2m² tại thửa đất số 25a-1, tờ bản đồ số 3, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội, đã được Ủy ban nhân dân huyện G cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho chúng tôi. Hiện nay ông Nguyễn Tiến H vì bệnh tật không đi lại được nhưng con trai là Nguyễn Tiến Giàu sinh 1997 đại diện cùng nhất trí với yêu cầu chúng tôi.

Đối với tài sản do ông Xuân và gia đình có sửa lại năm 2016 như lợp mái tôn trùm lên mái nhà để chống dột và tôn nền sân cao thêm khoảng 10cm và lát gạch đỏ, mặc dù không được sự đồng ý của chúng tôi, đã được định giá theo biên bản định giá ngày 18/7/2017 có giá trị tổng là 12.155.000đồng và công tôn tạo đồ đất nâng cao sân 700.000đồng. Tại tòa bà Nguyễn Thị H xác định tiền đồ đất là 2.000.000đồng nên tổng là 14.155.000đồng, chúng tôi nhất trí sử dụng và thanh toán cho ông Xuân và gia đình 15.000.000đồng.

Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị đơn ông Nguyễn Tiến X vắng mặt tại phiên tòa, có bà Nguyễn Thị H và cháu Nguyễn Tiến Nam trình bày: Toàn bộ thửa đất số 25, tờ bản đồ số 3, xã Y, huyện G, Thành phố Hà Nội, có diện tích 192m², trên có nhà cấp 4 là của gia đình tôi ở và quản lý sử dụng từ năm 1987 đến nay. Chúng tôi không đồng ý với nội dung hai bản án dân sự sơ thẩm số 02/DSST ngày 18/01/2005 của Tòa án nhân dân huyện G và dân sự phúc thẩm số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005 của Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội và kết quả thỏa thuận thi hành án năm 2010.

Chúng tôi không có sự thỏa thuận nào phân chia đất để các cô chú là ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H được chia đất. Tài sản nhà cửa, đất của chúng tôi nên vợ chồng tôi vẫn cải tạo sửa nhà lợp mái tôn lên trên cho khỏi dột, nâng nền sân. Việc sửa nhà, nâng nền được tiến hành vào năm 2014, không có ai ngăn cản. Tính theo định giá là 12.155.000đồng trong đó đồ đất nâng sân là 700.000 đồng nhưng theo tôi đồ đất phải hết 2.000.000đồng, nên giá trị là 14.155.000 đồng. Các nguyên đơn đồng ý thanh toán 15.000.000 đồng thì tùy Tòa quyết định.

Đề nghị Tòa án giải quyết để đảm bảo quyền lợi cho chúng tôi.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Tiến H là một trong đồng sở hữu tài sản và quyền sử dụng đất do bị bệnh, có biểu hiện giảm khả năng nhận thức đã có con trai là Nguyễn Tiến Giàu sinh 1997 nhận thay và cam kết giao lại các văn bản tố tụng của Tòa án cho ông Hùng, thống nhất quan điểm lời trình bày của các đồng nguyên đơn về việc đề nghị ông Nguyễn Tiến X phải trả lại tài sản nhà và quyền sử dụng đất.

Tại bản án số 13/2017/DSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội đã quyết định:

Xử:1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

2. Xác nhận ông Nguyễn Tiến H, ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H là chủ hợp pháp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại thửa 25a-1, tờ bản đồ số 3 tại xã Y, Gia Lâm, Hà Nội, diện tích 102,2m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 316428 cấp ngày 19/11/2012, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00245/2994/QĐ-UBND cấp cho các đồng sử dụng là ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

3. Buộc ông Nguyễn Tiến X, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tiến N phải trả lại cho ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, tại thửa 25a-1, tờ bản đồ số 3 tại xã Y, Gia Lâm, Hà Nội, diện tích 102,2m². Mốc giới được xác định theo hiện trạng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 316428 cấp ngày 19/11/2012, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00245/2994/QĐ-UBND cấp cho các đồng sử dụng là ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

Các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đã được xem xét tại chỗ và định giá ngày 18/7/2017 như nhà cấp 4, bếp, tường rào và sân...thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

4. Buộc ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Tiến X, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N số tiền 15.000.000đồng.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đ-ơng sự.

Không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm, ngày 30/10/2017, Ông Nguyễn Tiến X kháng cáo đề nghị xem xét lại bản án sơ thẩm vì ông không đồng ý với bản án xử năm 2005 xác định nhà đất ông đang ở là thuộc quyền sử dụng của các đồng nguyên đơn mà đất này vợ chồng ông được cấp dẫn dân nên đề nghị cấp phúc thẩm bảo vệ quyền lợi cho gia đình ông .

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn là Ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H vẫn giữ yêu cầu kiện và đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Bị đơn là ông Nguyễn Tiến X do bà Thạch Thị L đại diện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo là đề nghị Hội đồng xét xử bác yêu cầu kiện đòi nhà đất của nguyên đơn vì nhà đất này do ông Xuân được cấp dẫn dân chứ không phải thuộc sở hữu của các nguyên đơn như án phúc thẩm xử năm 2005 và ông Xuân không đồng ý thỏa thuận thi hành án năm 2010. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu kiện của nguyên đơn.

Bà Nguyễn Thị H là vợ ông Xuân không kháng cáo nhưng nhất trí với kháng cáo của ông Xuân và trình bày của bà L1 .

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Tiến G đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên án sơ thẩm để chấp nhận yêu cầu kiện của các nguyên đơn.

* Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có quan điểm:- Về tố tụng: Tòa án cấp phúc thẩm đã thực hiện đúng các qui định của Bộ luật tố tụng dân sự từ giai đoạn thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử ;các đ-ơng sự chấp hành đầy đủ qui định của pháp luật.

- Về nội dung: sau khi phân tích nội dung vụ án và kháng nghị, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội thấy: Nhà đất đang kiện đòi thuộc sở hữu của đồng nguyên đơn theo quyết định của bản án số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005; đã có thỏa thuận thi hành án giữa các đương sự năm 2010 nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu kiện của đồng nguyên đơn là có căn cứ. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN THẤY

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

* Về tố tụng: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Tiến X làm trong hạn luật định và đã nộp dự phí kháng cáo được coi là hợp lệ.

* Về nội dung: Xét kháng cáo của ông Xuân thấy: Nhà đất tại xã Y, Gia Lâm, Hà Nội, diện tích 102,2 m² thuộc sở hữu sử dụng của đồng nguyên đơn theo quyết định của bản án số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005 đã có hiệu lực pháp luật và đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 316428 cấp ngày 19/11/2012, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00245/2994/QĐ-UBND cấp cho các đồng sử dụng là ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

Tòa án cấp sơ thẩm xác định nhà đất đang kiện đòi thuộc sở hữu sử dụng của nguyên đơn và chấp nhận yêu cầu kiện của nguyên đơn buộc phía bị đơn phải trả nhà đất cho nguyên đơn và nguyên đơn thanh toán cho bị đơn tiền sửa chữa cải tạo nhà đất là có căn cứ. Phía bị đơn cho rằng nhà đất là của bị đơn nhưng không đưa ra được căn cứ pháp lý nào xác định nhà đất thuộc quyền sử dụng sở hữu của bị đơn. Bản án số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005 đã có hiệu lực pháp luật xác định nhà đất của đồng nguyên đơn nhưng gia đình ông Xuân bà Hương không có khiếu nại thắc mắc gì về bản án. Cho đến nay không có văn bản pháp luật hay bản án nào phủ nhận bản án có hiệu lực pháp luật này; Mặt khác tài liệu trong hồ sơ thể hiện ông Xuân bà Hương đã có cam kết thỏa thuận thi hành bản án số 116/2005/DSPT ngày 20/6/2005 đã có hiệu lực pháp luật là trả nhà cho đồng nguyên đơn nên yêu cầu kháng cáo của bị đơn là không có cơ sở chấp nhận nghĩ nên giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

Về án phí: Ông Xuân phải chịu án phí phúc thẩm được trừ vào tiền dự phí kháng cáo đã nộp.

Vì các lẽ trên! Áp dụng khoản 1 điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự

QUYẾT ĐỊNH

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Tiến X. Giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 13/2017/DSST ngày 22/9/2017 của Tòa án nhân dân huyện G, Thành phố Hà Nội như sau:

Căn cứ Điều 26, Điều 35, Điều 39, điểm a, khoản 1 Điều 189, khoản 2 Điều 147, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ Điều 158, Điều 161, Điều 164, Điều 166, Điều 169 của BLDS năm 2015 và Điều 136 Luật đất đai năm 2003.

Nghị Quyết 01/2012/NQ – HĐTP, ngày 13/6/2012 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao Hướng dẫn áp dụng một số qui định của pháp luật về án phí, lệ phí Tòa án.

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:1.Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T (Tức Nguyễn Tiến Toán), bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

2. Xác nhận ông Nguyễn Tiến H, ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H là chủ hợp pháp quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất tại thửa 25a-1, tờ bản đồ số 3 tại xã Y, Gia Lâm, Hà Nội, diện tích 102,2m², đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BK 316428 cấp ngày 19/11/2012, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00245/2994/QĐ-UBND cấp cho các đồng sử dụng là ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

3. Buộc ông Nguyễn Tiến X, bà Nguyễn Thị H, anh Nguyễn Tiến N phải trả lại cho ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H quyền sử dụng, quyền sở hữu nhà và tài sản gắn liền với đất, tại thửa 25a-1, tờ bản đồ số 3 tại xã Y, Gia Lâm, Hà Nội, diện tích 102,2m². Mốc giới được xác định theo hiện trạng cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BK 316428 cấp ngày 19/11/2012, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận: CH00245/2994/QĐ-UBND cấp cho các đồng sử dụng là ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

Các tài sản gắn liền với quyền sử dụng đất đã được xem xét tại chỗ và định giá ngày 18/7/2017 như nhà cấp 4, bếp, tường rào và sân...thuộc quyền sở hữu và sử dụng của ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, bà Nguyễn Thị L, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị T, và bà Nguyễn Thị H.

4. Buộc ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho ông Nguyễn Tiến X, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N số tiền 15.000.000 (mười lăm triệu đồng chẵn) đồng.

Bác các yêu cầu khác của các đương sự.

5. Về án phí: Ông Nguyễn Tiến X, bà Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Tiến N cùng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Nguyễn Tiến X phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào 300.000 đồng dự phí kháng cáo đã nộp tại biên lai thu số 03264 ngày 8/11/2017 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện G, Hà Nội.

Ông Nguyễn Tiến M, ông Nguyễn Tiến T, ông Nguyễn Tiến H, bà Nguyễn Thị L, bà Nguyễn Thị T và bà Nguyễn Thị H phải chịu 750.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Được trừ vào số tiền 21.000.000 đồng tạm ứng án phí do ông Nguyễn Tiến M và các đồng nguyên đơn theo biên lai đã nộp số AA/2010/2846 ngày 22/3/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện G. Nay được hoàn lại 20.250.000 đồng.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên có nghĩa vụ phải thi hành án không chịu thanh toán thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả theo lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán trên số nợ gốc, trừ trường hợp các bên có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định khác.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai, chung thẩm có hiệu lực thi hành ngay.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội
- Các đ-ơng sự
- THA huyện G, HN
- L- u H/s...

T/M H□I □□NG X□T X□ PHUC THỘM
THỘM PH□N — CH—TO□ PHI□N TOÀ

NGUYỄN THỊ THANH HÀ